

Bản án số: 133/2020/HS - PT

Ngày: 10 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Vân

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: xxx TVĐ, phường H, thành phố M, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1969; Chồng: Không có (vô danh); Con 03 người (*lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019*);

- Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2020, đến ngày 29/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng nghị:

Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo Lê Nguyên T2 nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an phường H, thành phố M kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ T và Lê Nguyên T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà T thuộc địa chỉ số xxx, đường TVĐ, phường H, thành phố M.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Một bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén (02 viên nén màu xanh lá cây dạng hình tròn răng cưa, 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng) thu giữ trong túi xách màu đen của Lê Nguyên T2 được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Mỹ T, Lê Nguyên T2 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG H – CÔNG AN THÀNH PHỐ M – TỈNH TIỀN GIANG (Ký hiệu I).

- Một bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được quấn lại bằng băng keo màu đỏ để trong bịch nylon thu trong tủ gỗ được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Mỹ T, Lê Nguyên T2 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG H – CÔNG AN THÀNH PHỐ M – TỈNH TIỀN GIANG (Ký hiệu II).

- 01 bình thủy tinh màu trắng bên trên có gắn một ống thủy tinh màu trắng uốn cong và một ống hút nhựa màu trắng; 1 bật lửa màu cam; 01 túi vải màu đen có quay đeo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu cam có sim Viettel và sim Vina; 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu trắng đồng bị bể màn hình có sim Vina; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, có sim Mobile.

Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 02 viên nén màu xanh lá cây hình tròn có răng cưa và 01 viên nén màu hồng không rõ hình dạng (Ký hiệu I) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1.0368 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng (ký hiệu II) gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0.5153 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, Lê Nguyên T2 khai nhận: Bị cáo T và T2 là bạn bè và bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 10/2019. Ngày 20/02/2020, bị cáo T đưa con đi khám bệnh tại bệnh viện Nhi Đồng, quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thì gặp người bạn nữ tên H1 ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; H1 cho T 01 bịch ma túy đá, T đem về nhà để trong tủ gỗ. Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2020, T2 đến nhà T chơi, T lấy bịch ma túy trên đưa cho T2 lấy 01 phần ma túy để cùng T sử dụng; phần ma túy còn lại, T2 để vào tủ gỗ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có người bạn nam tên A của T ở thành phố Hồ Chí Minh đến nhà chơi và cho T 03 viên thuốc lắc, T kêu T2 cất giữ để dùng chung nên T2 lấy 03 viên thuốc lắc để

vào túi xách vải màu đen của T2. Đến 15 giờ ngày 26/02/2020 T2, T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người phụ nữ tên H1 và người nam tên A do T và T2 không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 249 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ: Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyền quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo Lê Nguyên T2, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1146/QĐ-VKSMT ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T khai nhận hành vi phạm tội mà các bị đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi các con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 26/02/2020, cơ quan Công an bắt quả tang Lê Nguyên T2 và Nguyễn Thị Mỹ T tàng trữ trái phép 1,5521 gam ma túy (*1,0368 gam MDMA + 0,5153 gam Ketamine*), tại nhà số xxx đường TVĐ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Nguyên T2, Nguyễn Thị Mỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét phần nội dung của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Nguyên T2 không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, nhận thấy:

Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất hướng thần gây nghiện, gây tổn hại về thần kinh cho người sử dụng, làm cho người sử dụng thay đổi trạng thái tâm lý, sa sút tinh thần, tha hóa về nhân cách, có lối sống sai lệch so với chuẩn mực đạo đức của xã hội và pháp luật..., nên có thể có những hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và những người xung quanh; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép chất ma túy. Thế nhưng, chỉ vì muốn thỏa mãn cho lối sống buông thả, trụy lạc của bản thân mà bị cáo đã cất giấu ma túy để cùng với Lê Nguyên T2 sử dụng. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng.

[2.1] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; bản thân là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ, nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, quyết định của bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Theo qui định của Bộ luật Hình sự, án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm. Như vậy, chỉ có người bị kết án hình phạt tù có thời hạn, bị xử phạt tù không quá 03 năm và hội đủ các điều kiện khác theo qui định của Điều 65 Bộ luật Hình sự mới được Tòa án áp dụng cho hưởng án treo. Vì thế, quyết định của bản án sơ thẩm đồng thời áp dụng Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định về “Tù có thời hạn” và “Án treo” là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 1146/QĐ-VKSMT ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2020).

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND Tp M;
- VKSND Tp M;
- Công an Tp M;
- THADS Tp M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn